TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H HOÀ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 52/ 2019/ DSST
Ngày 15 tháng 10 năm 2019
(V/v: T/ c Hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM.
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H HOÀ TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh, ông Nguyễn Xuân Hoàng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần- Thư ký Toà án nhân dân huyện H Hoà , tỉnh Bắc giang.

Đại diện VKSND H. H Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện H Hoà, tỉnh Bắc Giang đã xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 85/ 2019/TLST-DS ngày 10/ 5/ 2019; về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82A / 2019/ QĐDS-ST ngày 10/ 9/ 2019:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Ng- SN 1967(Có mặt)

Nơi cư trú : Khu 4, TT. T, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng K- SN 1953(Có mặt), bà Chu Thị TH-SN 1957(Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu 4, TT. T, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi Ng vụ liên quan: Ông Nguyễn Tiến S- SN 1963(Có mặt).

Nơi cư trú : Khu 4, TT. T, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

1/ Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn là Ngô Thị Ng và người có quyền lợi Ng vụ liên quan là ông Nguyễn Tiến S trình bày : Ngày 23/ 4/ 2017/ vợ chồng ông Nguyễn Hồng K vay của ông S, bà Ng10.000.000 đồng, khi vay có viết biên nhận vay tiềnnhưng ông K viết tên vợ là Chu Thị Thành , thỏa thuận thời hạn trả 1 tháng,lãi suất là 2%/ tháng; mục đích vay kinh doanh, sửa chữa nhà ở; ông K và vợ là bà Chu Thị TH đã trả 600.000 đồng lãi suất,chưa trả đồng tiền gốc nào.Tại đơn khởi kiện bà Ng yêu cầu ông K, bà TH trả 10.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất từ 23/ 7/ 2017 theo quy định.

Tại phiên tòa bà Ng yêu cầu ông K, bà TH trả 10.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất từ 23/ 7/ 2017 đến ngày 23/ 9/ 2019 , tính tròn 26 tháng theo quy định. Số tiền trên là tài sản chung vợ chồng ông S, bà Ng.

2/ Bị đơn là ông K tại bản tự khai và tại phiên tòa trình bày : Ngày 23/ 4/ 2017/ ông K vay của vợ chồng ông S, bà Ng 10.000.000 đồng, khi vay có viết biên nhận vay tiền ông K

ký nhận, thỏa thuận thời hạn trả 1 tháng, lãi suất là 1,5%/ tháng; mục đích vay để buôn bán hàng nước. Sau đó ông K, bà TH đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc và bà TH trả bà Ng 03 tháng tiền lãi tổng cộng là 1.350.000 đồng, tuy nhiên do tin tưởng nhau nên không làm giấy tờ gì. Nay vợ chồng ông K, bà TH đồng ý trả số tiền gốc 5.000.000 đồng, còn tiền lãi không đồng ý trả.

Bà Chu Thị TH vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai trình bày : Ngày 23/ 4/ 2017/ ông K vay của vợ chồng ông S, bà Ng 10.000.000 đồng. Sau đó ông K, bà TH đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc và bà TH trả bà Ng 03 tháng tiền lãi tổng cộng là 1.350.000 đồng, do tin tưởng nhau nên không làm giấy tờ gì. Nay vợ chồng ông K, bà TH đồng ý trả số tiền gốc là 5.000.000 đồng, còn tiền lãi không đồng ý trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau : Tòa án xét xử vắng mặt bà TH là đúng quy định tại khoản 1, điều 227 và khoản 1, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

1/Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 13/6/ 2019 và tại phiên tòa đương sự đều thừa nhận : Ngày 23/ 4/ 2017 ông K vay vợ chồng ông S, bà Ng 10.000.000 đồng tiền gốc; khi vay có viết biên nhận vay tiền , thỏa thuận thời hạn trả 1 tháng. Ông K, bà TH trình bày đã trả 5.000.000 đồng và bà TH trả bà Ng 03 tháng tiền lãi tổng cộng là 1.350.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng cứ, không có người làm chứng nên không có căn cứ. Do vậy cần xác định tiền nợ trên là nợ chung của vợ chồng ông K, bà TH ; do vậy yêu cầu đòi 10.000.000 đồng tiền gốc của nguyên đơn là có căn cứ ;

Về tiền lãi hợp đồng vay tiền : Do đương sự không thống nhất được lãi suất nên cần phải tính lại lãi suất từ ngày 23/ 4/ 2017 đến ngày 23/ 9/ 2019 theo quy định như sau:10.000.000 đồng x 0,83 x 29 tháng- 600.000 đồng tiền lãi đã trả = 1.807.000 đồng tiền lãi.

Như vậy ông K, bà TH phải có Ng vụ liên đới trả ông S, bà Ng 10.000.000 đồng gốc và 1.807.000 đồng lãi,tổng cộng 11.807.000 đồng.

2/Về án phí: Ông K, bà TH là người cao tuổi nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về lãi suất chậm thi hành án : Do đương sự không thỏa thuận được nên cần áp dụng khoản 2, điều 468- Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

4 / Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2,điều 288, 468, 469,470, điểm c, khoản 1, điều 688, - Bộ luật dân sự 2015, Điều 27, 37- Luật hôn nhân và gia đình; điều 144, 146, 147, khoản 1, điều 227,khoản 1, điều 228 , các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông K, bà TH phải có

Ng vụ liên đới trả ông S, bà Ng 10.000.000 đồng gốc và 1.807.000 đồng lãi,tổng cộng 11.807.000 đồng..

2/Về án phí: Áp dụng điều 12- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với ông K và bà TH.

Từ những căn cứ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng khoản 2, điều 288, 468, 469,470, điểm c, khoản 1, điều 688 - Bộ luật dân sự 2015; các điều 27, 37- Luật hôn nhân và gia đình; điều 144, 146, 147, khoản 1, điều 227,khoản 1, điều 228 , các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự :

2/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông K , bà TH có Ng vụ liên đới trả ông S, bà Ng 10.000.000 đồng gốc và 1.807.000 đồng lãi, tổng cộng 11.807.000 đồng(Mười một triệu tám trăm linh bẩy nghìn đồng).

3 /Về án phí: Áp dụng điều 12- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với ông K và bà TH.

Hoàn trả bà Ngô Thị Ng 250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/ 2017/ 0000900 ngày 10/ 5/ 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất là 10 % / năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9- Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30- Luật thi hành án dân sự.

4/ Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án.

Nơi nhận
-TAND T. BG
- VKSNDH. H Hòa
- THADSH. H Hòa,
- Đương sự,
- UBND TT. T
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên